TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2019/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 29 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 43/2019/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lò Văn C, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Bản H, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Nơi làm việc: Bản H, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

- Chị Lý Thị S, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Bản H, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Nơi làm việc: Bản H, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải ngày 21 tháng 5 năm 2019. Anh Lò Văn C và chị Lý Thị S đã được Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng anh C và chị S không hàn gắn được tình cảm và giữ nguyên quan điểm là yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn C và chị Lý Thị S đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lò Văn C và chị Lý Thị S có 02 con chung: Cháu lớn tên là Lò Thị H1, sinh ngày 28/4/2003; cháu nhỏ tên là Lò Văn H2, sinh ngày 10/11/2006. Anh C và chị S thoả thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn anh C sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H2 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Còn chị S sẽ có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn C và chị Lý Thị S đều không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Anh Lò Văn C và chị Lý Thị S xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh Lò Văn C và chị Lý Thị S xác nhận không có nợ chung.

[6] Về lệ phí: Anh Lò Văn C và chị Lý Thị S mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Anh C và chị S thỏa thuận thống nhất: Toàn bộ lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con sẽ do chị S có trách nhiệm chịu thay phần lệ phí mà anh C phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn C và chị Lý Thị S thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh C và chị S có trách nhiệm: Sau khi ly hôn anh C sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H2 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Còn chị S sẽ có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Lò Văn C và chị Lý Thị S phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm nom con C mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn C và chị Lý Thị S không yêu cầu phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

1.4. Về tài sản chung: Anh Lò Văn C và chị Lý Thị S xác nhận không có tài sản C và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Về nợ chung: Anh Lò Văn C và chị Lý Thị S xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lò Văn C và chị Lý Thị S mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Anh C và chị S thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sẽ do chị S có trách nhiệm chịu thay cả phần lệ phí mà anh C phải chịu. Vậy chị S phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng và được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà chị S đã nộp 300.000 đồng ngày 06 tháng 5 năm 2019 theo biên lai số: AA/2010/0002173 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Sở tư pháp;
- Ủy ban nhân dân xã K - Phong Thổ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá